

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về cấp giấy phép thi công xây dựng công trình trong phạm vi đất dành cho đường bộ đối với đường địa phương trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 09 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ Giao thông vận tải Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 288/TTr-SGTVT ngày 21 tháng 5 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về cấp giấy phép thi công xây dựng công trình trong phạm vi đất dành cho đường bộ đối với đường địa phương trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Bạc Liêu tổ chức triển khai và hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Bạc Liêu và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP Tổng hợp;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Công báo - Tin học;
- Lưu: VT (Thang-001).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Thanh Dũng

QUY ĐỊNH

**Về cấp giấy phép thi công xây dựng công trình trong phạm vi đất
dành cho đường bộ đối với đường địa phương trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 45 /2015/QĐ-UBND
ngày 02 /10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này hướng dẫn cấp giấy phép thi công xây dựng công trình trong phạm vi đất dành cho đường bộ đối với đường địa phương trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài liên quan đến hoạt động thi công xây dựng công trình trong phạm vi đất dành cho đường bộ đối với đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện, đường xã trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

**Chương II
SỬ DỤNG, KHAI THÁC PHẠM VI BẢO VỆ
KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

Điều 3. Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa phương đang khai thác

1. Trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án, chủ đầu tư dự án công trình thiết yếu gửi hồ sơ đề nghị được chấp thuận việc xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đến cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền để được xem xét giải quyết, quy định cụ thể như sau:

a) Sở Giao thông vận tải chấp thuận đối với các dự án sau đây:

- Dự án công trình thiết yếu xây dựng mới có quy mô nhóm A, nhóm B; có liên quan đường cấp I, cấp II, cấp III hoặc có liên quan đến phạm vi quản lý của từ hai cơ quan trực tiếp quản lý đường địa phương trở lên; công trình nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường do tỉnh quản lý;

- Dự án công trình thiết yếu sửa chữa, cải tạo, nâng cấp liên quan đến đường cấp I, cấp II; công trình sửa chữa, cải tạo, nâng cấp nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường do tỉnh quản lý.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện chấp thuận đối với:

- Dự án công trình thiết yếu xây dựng mới nhóm C và chưa đến mức lập dự án có liên quan đến đường được giao quản lý từ cấp IV trở xuống trừ các công trình nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường do tỉnh quản lý;

- Dự án công trình thiết yếu sửa chữa, cải tạo, nâng cấp liên quan đến đường từ cấp III trở xuống.

2. Trình tự, cách thức thực hiện thủ tục theo quy định tại Điều 13 Quy định này.

3. Hồ sơ đề nghị chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (*bản chính*) theo mẫu tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy định này.

- Hồ sơ thiết kế, trong đó có bình đồ, trắc dọc, trắc ngang vị trí đoạn tuyến có xây dựng công trình (*bản chính*). Nếu hồ sơ thiết kế là hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công, đối với công trình thiết yếu xây lắp qua cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ phức tạp khác phải có Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế (*bản sao có xác nhận của chủ công trình*).

- Cam kết di chuyển hoặc cải tạo công trình đúng tiến độ theo yêu cầu của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền; không được yêu cầu bồi thường và phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về kinh phí liên quan.

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết trong 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu có giá trị trong thời gian 18 tháng kể từ ngày ban hành; nếu quá 18 tháng thì phải gia hạn. Thủ tục gia hạn quy định như sau:

a) Đơn đề nghị gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu của chủ công trình (*bản chính*) theo mẫu tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quy định này.

b) Thời gian giải quyết: trong 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

c) Thời gian gia hạn: chỉ gia hạn một lần với thời gian không quá 12 tháng.

d) Trình tự, cách thức thực hiện thủ tục theo quy định tại Điều 13 Quy định này.

Điều 4. Cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa phương đang khai thác

1. Sau khi có văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền, chủ đầu tư công trình thiết yếu phải:

a) Hoàn chỉnh hồ sơ thiết kế theo văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.

b) Tổ chức thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế công trình theo quy định về quản lý đầu tư xây dựng.

c) Gửi hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều này đến cơ quan có thẩm quyền đề nghị cấp phép thi công công trình.

Cơ quan có thẩm quyền cấp phép thi công là Sở Giao thông vận tải hoặc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã (*sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện*) được giao quản lý.

2. Trình tự, cách thức thực hiện thủ tục theo quy định tại Điều 13 Quy định này.

3. Hồ sơ đề nghị cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình (*bản chính*) theo mẫu tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Quy định này;

- Văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (*bản sao có xác nhận của chủ đầu tư*);

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, trong đó có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (*bản chính*).

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ; riêng hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công là 02 bộ.

4. Thời hạn giải quyết trong 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về chất lượng thi công công trình thiết yếu có ảnh hưởng đến an toàn giao thông và sự bền vững của kết cấu công trình đường bộ. Tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát thi công và nhà thầu thi công công trình thiết yếu phải có đủ năng lực hành nghề đối với công trình đường bộ.

6. Công trình thiết yếu xây dựng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ phải được cơ quan cấp phép thi công nghiệm thu hạng mục công trình đường bộ.

7. Chủ đầu tư công trình thiết yếu nộp 01 bộ hồ sơ hoàn công để cơ quan cấp phép thi công lưu trữ và bổ sung, cập nhật công trình thiết yếu vào hồ sơ quản lý tuyến đường.

8. Chủ sử dụng, kinh doanh, khai thác công trình thiết yếu chịu trách nhiệm bảo trì công trình thiết yếu; việc bảo dưỡng thường xuyên công trình thiết yếu không phải đề nghị cấp phép thi công nhưng phải chịu trách nhiệm nếu để xảy ra tai nạn giao thông; khi sửa chữa định kỳ nêu ảnh hưởng đến an toàn giao thông, bền vững công trình đường bộ thì phải đề nghị cấp phép thi công theo quy định tại khoản 2, 3 và 4 Điều này.

9. Việc xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ chỉ được thực hiện sau khi có giấy phép thi công do cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền cấp và tuân thủ các quy định khác của pháp luật có liên quan; giấy phép thi công theo mẫu tại Phụ lục 4 Quy định này.

Điều 5. Chấp thuận và cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của đường địa phương đang khai thác

1. Việc lắp đặt biển quảng cáo trong hoặc ngoài hành lang an toàn đường bộ phải tuân theo các quy định của pháp luật về quảng cáo và về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Cá nhân, tổ chức được phép lắp đặt biển quảng cáo phải chịu toàn bộ trách nhiệm liên quan do việc lắp đặt biển quảng cáo gây ra.

2. Giới hạn khoảng cách an toàn đường bộ theo chiều ngang của biển quảng cáo, tính từ mép đất của đường bộ đến điểm gần nhất của biển quảng cáo tối thiểu bằng 1,3 (một phẩy ba) lần chiều cao của biển (điểm cao nhất của biển) và không được nhỏ hơn 05 (năm) mét.

3. Giới hạn khoảng cách an toàn đường bộ theo chiều ngang của biển quảng cáo lắp đặt ngoài phạm vi đất dành cho đường bộ theo quy định tại khoản 2 Điều này. Nếu giới hạn này bị vi phạm thì đơn vị quản lý đường bộ đề nghị cơ quan cấp phép xây dựng biển quảng cáo yêu cầu tổ chức, cá nhân dừng việc lắp đặt biển quảng cáo.

4. Thẩm quyền, trình tự, cách thức thực hiện, hồ sơ, thời gian giải quyết thủ tục chấp thuận xây dựng và cấp phép thi công thực hiện theo Điều 3 và Điều 4 Quy định này.

Điều 6. Xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ đối với đường địa phương đang khai thác

1. Trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ, chủ đầu tư dự án gửi hồ sơ đề nghị chấp thuận đến Cơ quan có thẩm quyền để được xem xét giải quyết.

Cơ quan có thẩm quyền là Sở Giao thông vận tải hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện được giao quản lý.

2. Chủ đầu tư hoặc nhà thầu thi công công trình đường bộ trên đường địa phương đang khai thác phải đề nghị Cơ quan được giao quản lý tuyến đường cấp giấy phép thi công bảo đảm an toàn giao thông, cụ thể như sau:

a) Trình tự, cách thức thực hiện theo quy định tại Điều 13 Quy định này;

b) Hồ sơ đề nghị cấp phép thi công bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình (bản chính) theo mẫu tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Quy định này;

- Văn bản phê duyệt hoặc chấp thuận thiết kế của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (*bản sao có xác nhận của chủ công trình*);

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công (*trong đó có biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông*) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (*bản chính*).

Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

c) Thời hạn giải quyết trong 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

3. Đối với các dự án nâng cấp, cải tạo đường bộ đang khai thác do Sở Giao thông vận tải là chủ đầu tư không phải đề nghị cấp giấy phép thi công, nhưng trước khi thi công Ban Quản lý dự án hoặc nhà thầu thi công phải gửi đến cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền hồ sơ có liên quan gồm: Quyết định duyệt dự án, hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt kể cả phương án thi công, biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông để cơ quan quản lý đường bộ xem xét, thỏa thuận bằng văn bản về thời gian thi công, biện pháp tổ chức bảo đảm an toàn giao thông khi thi công.

4. Tổ chức, cá nhân quản lý, bảo trì đường bộ làm công tác bảo dưỡng thường xuyên không phải đề nghị cấp giấy phép thi công nhưng phải nghiêm chỉnh thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Chương III

ĐẦU NỐI ĐƯỜNG NHÁNH VÀO ĐƯỜNG TỈNH

Điều 7. Đầu nối đường nhánh vào đường tỉnh

1. Đường nhánh đầu nối vào đường tỉnh bao gồm các loại sau:

a) Đường đô thị, đường huyện, đường xã.

b) Đường chuyên dùng: Đường lâm nghiệp, đường phục vụ thi công, đường khu công nghiệp, đường nối trực tiếp từ công trình đơn lẻ (*cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ*).

c) Đường gom, đường nối từ đường gom.

d) Đường dẫn ra vào cửa hàng xăng dầu, trạm dừng nghỉ.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Căn cứ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch phát triển giao thông vận tải của địa phương đề lập danh mục các điểm đầu nối vào đường tỉnh. Đường nhánh được đầu nối vào đường tỉnh phải theo danh mục điểm đầu nối đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

b) Có trách nhiệm thống kê các đường đã đầu nối và lập kế hoạch xử lý phù hợp với danh mục các điểm đầu nối đã được phê duyệt.

3. Chủ đầu tư, chủ sử dụng nút giao điểm đầu nối phải tự xóa bỏ hoặc cải tạo nút giao và không được bồi thường, hỗ trợ khi cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền yêu cầu xóa bỏ hoặc cải tạo nút giao.

4. Cao độ đường ra, vào và mặt bằng xây dựng cửa hàng xăng dầu, trạm dừng nghỉ hoặc các công trình khác phải đảm bảo thoát nước trong khu vực hoặc thấp hơn cao độ mặt đường.

5. Khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đầu nối vào đường tỉnh:

a) Đối với đường nhánh:

- Trong khu vực đô thị: Khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đầu nối liền kề nhau vào đường tỉnh thực hiện theo quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và các quy định hiện hành về quản lý đường đô thị.

- Ngoài khu vực đô thị: Khoảng cách giữa hai điểm đầu nối liền kề nhau không nhỏ hơn 1.500m. Trường hợp đặc biệt, Ủy ban nhân dân cấp huyện thỏa thuận với Sở Giao thông vận tải để được xem xét, chấp thuận.

b) Đối với đường dẫn ra, vào cửa hàng xăng dầu:

Vị trí đầu nối của đường dẫn ra, vào cửa hàng xăng dầu vào đường tỉnh phải bảo đảm yêu cầu kỹ thuật và phải thuộc danh mục đầu nối đã được thỏa thuận, phê duyệt. Khoảng cách tối thiểu giữa hai cửa hàng xăng dầu liền kề (*tính từ điểm giữa của cửa hàng*) đầu nối đường dẫn ra, vào với đường tỉnh phải bảo đảm khoảng cách tối thiểu như sau:

- Trong khu vực đô thị: Khoảng cách tối thiểu giữa các trạm xăng dầu liền kề (*nằm cùng một phía*) là 1.000m; khoảng cách tối thiểu giữa các trạm xăng dầu liền kề (*nằm khác phía*) là 300m (*kể cả những đoạn đi qua giao lộ*).

- Ngoài khu vực đô thị: Khoảng cách tối thiểu giữa các trạm xăng dầu liền kề (*nằm cùng một phía*) là 3.000m; khoảng cách tối thiểu giữa các trạm xăng dầu liền kề (*nằm khác phía*) là 1.000m (*kể cả những đoạn đi qua giao lộ*).

- Khoảng cách trên áp dụng đối với các cửa hàng xăng dầu được quy hoạch theo quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh và được áp dụng cho cả những đoạn đi qua giao lộ.

- Khoảng cách tối thiểu từ cửa hàng xăng dầu đến đầu đoạn đường cong, đến mố cầu là 300m.

- Ngoài ra, vị trí đầu nối của đường dẫn ra, vào cửa hàng xăng dầu vào đường địa phương phải:

+ Cách điểm đầu dốc hoặc cuối dốc đường dẫn vào cầu cùng phía một khoảng cách tối thiểu là 50m.

+ Cách nút giao thông (*ngã ba, ngã tư, vòng xoay*) cùng phía một khoảng cách tối thiểu là 50m.

+ Cách đầu hoặc cuối đoạn đường cong có góc ngoặt lớn hơn 30° (*ba mươi độ*) một khoảng cách tối thiểu là 15m.

c) Đối với các điểm đầu nối công cộng; đường dẫn ra, vào cửa hàng xăng dầu có trước thời điểm hiệu lực của Quy định này sẽ được xem xét cụ thể trên cơ sở phải đảm bảo an toàn giao thông và khoản 3 Điều này.

6. Việc thiết kế nút giao của đường nhánh đầu nối vào đường tỉnh phải thực hiện theo quy định về thiết kế nút giao và phải phù hợp với Tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành về yêu cầu thiết kế đường ô tô.

Điều 8. Danh mục các điểm đầu nối vào đường tỉnh

Danh mục các điểm đầu nối bao gồm việc xác định vị trí và hình thức giao cắt giữa đường tỉnh với các đường nhánh để xây dựng các nút giao thông và phương án tổ chức giao thông nhằm bảo đảm an toàn giao thông và bảo vệ công trình đường bộ.

Nội dung cơ bản của công tác lập danh mục các điểm đầu nối như sau:

1. Thu thập thông tin về cấp kỹ thuật hiện tại và cấp kỹ thuật theo quy hoạch của đường địa phương cần đầu nối.

2. Khảo sát, thống kê

a) Các đường nhánh hiện có theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy định này. Xác định các điểm đầu nối đường nhánh đã được và chưa được Sở Giao thông vận tải chấp thuận đối với đường tỉnh;

b) Cửa hàng xăng dầu đã xây dựng theo Quy hoạch hệ thống cửa hàng xăng dầu do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; trong đó, phân loại cửa hàng xăng dầu đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận và chưa được chấp thuận đầu nối vào đường tỉnh.

3. Danh mục các điểm đầu nối vào mỗi tuyến đường được lập thành bộ hồ sơ riêng để thuận tiện cho việc theo dõi, quản lý. Hồ sơ các điểm đầu nối gồm:

a) Thuyết minh các điểm đầu nối

- Hiện trạng của các điểm cần đầu nối: Quy mô của tuyến, điểm đầu, điểm cuối; tình hình sử dụng hành lang an toàn đường bộ và an toàn giao thông trên đoạn tuyến.

- Bản giải trình lý do các điểm đầu nối trong danh mục nhưng không đảm bảo khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đầu nối theo Quy định này.

- Quy hoạch phát triển đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thuộc các đô thị có tuyến đường địa phương đi qua (nếu có).

b) Danh mục các điểm đầu nối:

- Bảng tổng hợp hiện trạng các điểm đầu nối và danh mục các vị trí dự kiến đầu nối vào đường tỉnh;

- Bình đồ thể hiện các vị trí dự kiến đầu nối.

4. Thỏa thuận danh mục các điểm đầu nối vào đường tỉnh: Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi văn bản đề nghị thỏa thuận kèm theo 01 bộ hồ sơ danh mục các điểm đầu nối vào đường tỉnh (*kèm file điện tử*) về Sở Giao thông vận tải.

Điều 9. Phê duyệt và thực hiện quản lý danh mục đầu nối

1. Phê duyệt và thực hiện danh mục đầu nối

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm lập danh mục các điểm đầu nối vào từng tuyến đường tỉnh và thỏa thuận với Sở Giao thông vận tải; đồng thời, chỉ đạo các đơn vị có liên quan lập danh mục điểm đầu nối vào từng tuyến đường huyện, đường xã để làm cơ sở quản lý.

Sau khi có văn bản thỏa thuận của Sở Giao thông vận tải đối với đường tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt danh mục các điểm đầu nối vào đường tỉnh, công bố và tổ chức thực hiện; gửi hồ sơ danh mục (*kèm file điện tử*) đã được phê duyệt về Sở Giao thông vận tải để phối hợp thực hiện.

b) Khi cần xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng điểm đầu nối có trong danh mục, căn cứ văn bản cho phép sử dụng điểm đầu nối của đơn vị quản lý đường bộ, tổ chức, cá nhân sử dụng điểm đầu nối lập hồ sơ theo quy định tại Điều 11 Quy định này để được giải quyết.

2. Nút giao đầu nối vào đường tỉnh đang khai thác chỉ được thi công sau khi được cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền chấp thuận thiết kế, phương án tổ chức giao thông và cấp giấy phép thi công theo quy định.

Điều 10. Chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đầu nối vào đường tỉnh

Chủ đầu tư công trình, dự án được Ủy ban nhân dân cấp huyện giao sử dụng danh mục các điểm đầu nối đã được thỏa thuận căn cứ tiêu chuẩn, yêu cầu thiết kế đường ô tô hiện hành tiến hành lập và gửi hồ sơ đến cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền để được xem xét chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đầu nối vào đường tỉnh. Quy định hồ sơ chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao như sau:

1. Sở Giao thông vận tải chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông, lưu giữ hồ sơ của nút giao đầu nối liên quan đến đầu nối vào đường tỉnh.

2. Trình tự, cách thức thực hiện thủ tục theo quy định tại Điều 13 Quy định này.

3. Hồ sơ đề nghị chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao.

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao; trong đó, cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo nút giao và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo (*bản chính*) theo mẫu tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy định này;

- Danh mục các điểm đầu nối vào đường tỉnh đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt (*bản sao có chứng thực*); hoặc văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép đầu nối đường nhánh vào đường tỉnh đối với các trường hợp đường nhánh chưa có trong danh mục các điểm đầu nối vào đường tỉnh được phê duyệt (*bản sao chụp*);

- Văn bản của Ủy ban nhân dân cấp huyện (*bản chính*) giao tổ chức, cá nhân làm chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng nút giao nếu quy hoạch hoặc văn bản chấp thuận đơn lẻ của Ủy ban nhân dân tỉnh chưa xác định rõ chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng nút giao;

- Thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao (*có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông*) do tổ chức tư vấn được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ lập (*bản chính*).

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết trong 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối với các dự án đường bộ xây dựng mới có đầu nối vào đường tỉnh đã được Sở Giao thông vận tải phê duyệt thiết kế kỹ thuật thì không phải thực hiện bước đề nghị chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông.

6. Văn bản chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao có giá trị trong thời gian 12 tháng kể từ ngày ban hành, nếu quá 12 tháng thì làm đơn đề nghị gia hạn. Thủ tục gia hạn như quy định đối với việc gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu tại khoản 5 Điều 3 của Quy định này.

Điều 11. Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường tỉnh

1. Sau khi có văn bản chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền, chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng nút giao phải thực hiện các thủ tục dưới đây để đảm bảo công trình nút giao được phê duyệt thiết kế và triển khai thi công:

a) Hoàn chỉnh hồ sơ thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao, biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông theo ý kiến thỏa thuận của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền;

b) Thẩm định hoặc trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định hồ sơ thiết kế công trình theo quy định;

c) Phê duyệt dự án, công trình nút giao theo quy định hiện hành.

d) Gửi hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều này đến Sở Giao thông vận tải đề nghị cấp phép thi công công trình.

2. Trình tự, cách thức thực hiện thủ tục theo quy định tại Điều 13 Quy định này.

3. Hồ sơ đề nghị cấp phép thi công xây dựng nút giao đầu nối vào đường tỉnh

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình (*bản chính*) theo mẫu tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Quy định này;

- Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thuận thiết kế nút giao của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (*bản sao chụp có xác nhận của chủ đầu tư*);

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công (*trong đó có biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông*) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (*bản chính*).

b) Số lượng bộ hồ sơ: 02 bộ.

4. Thời hạn giải quyết trong 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Nút giao phải được cơ quan cấp phép thi công nghiệm thu và chấp thuận đưa vào khai thác, sử dụng.

6. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về chất lượng công trình nút giao ảnh hưởng đến an toàn giao thông và sự bền vững của kết cấu công trình đường bộ; nộp 01 bộ hồ sơ hoàn công để cơ quan cấp phép thi công lưu trữ và bổ sung, cập nhật nút giao vào hồ sơ quản lý tuyến đường.

7. Chủ sử dụng nút giao chịu trách nhiệm bảo trì nút giao; việc bảo dưỡng thường xuyên nút giao không phải đề nghị cấp phép thi công nhưng phải chịu trách nhiệm nếu để xảy ra tai nạn giao thông; khi sửa chữa định kỳ nút giao phải đề nghị cấp phép thi công theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Quy định này.

Điều 12. ĐẤU NỔI TẠM CÓ THỜI HẠN VÀO ĐƯỜNG TỈNH ĐANG KHAI THÁC

1. Đối với dự án, công trình xây dựng do điều kiện địa hình trong khu vực khó khăn, hoặc điều kiện kỹ thuật của thiết bị thì cho phép mở điểm đấu nổi tạm thời để làm đường công vụ vận chuyển nguyên vật liệu, vận chuyển thiết bị máy móc; hết thời hạn đấu nổi tạm sẽ hoàn trả hiện trạng ban đầu của hành lang an toàn đường bộ.

2. Thời hạn sử dụng điểm đấu nổi tạm quy định tại khoản 1 Điều này bằng tiến độ thi công của dự án nhưng không quá 12 tháng, trường hợp đặc biệt có thể gia hạn một lần nhưng tổng thời gian mở điểm đấu nổi tạm không quá 24 tháng. Sau thời hạn này, chủ đầu tư dự án có trách nhiệm xóa bỏ điểm đấu nổi tạm và hoàn trả hành lang an toàn đường bộ như ban đầu.

Trường hợp dự án, công trình có tiến độ thi công lớn hơn 24 tháng thì phải làm đường gom nối từ dự án đến nút giao điểm đấu nổi gần nhất có trong Danh mục các điểm đấu nổi đã được phê duyệt.

3. Trình tự thực hiện, hồ sơ và thời hạn chấp thuận xây dựng đấu nổi tạm thời thực hiện như sau:

a) Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đấu nổi tạm thời gửi cơ quan có thẩm quyền 01 bộ hồ sơ bao gồm:

- Văn bản đề nghị chấp thuận đấu nối tạm thời phải nêu rõ lý do, vị trí, lý trình điểm đấu nối, thời gian sử dụng điểm đấu nối tạm;

- Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc Quyết định phê duyệt dự án đầu tư của cơ quan có thẩm quyền, các tài liệu liên quan khác (nếu có);

- Văn bản của cơ quan được giao quản lý tuyến đường về hiện trạng đoạn tuyến có điểm thỏa thuận đấu nối tạm thời, ảnh hưởng đến an toàn giao thông nếu mở điểm đấu nối tạm, đề xuất phương án xử lý;

- Bản vẽ bình đồ đoạn tuyến có điểm đấu nối tạm thời và phương án tổ chức giao thông của nút giao.

b) Trong thời hạn 05 (năm) ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Giao thông vận tải xem xét, chấp thuận đấu nối tạm; trường hợp không chấp thuận đấu nối tạm thời phải trả lời bằng văn bản.

4. Việc chấp thuận thiết kế, cấp giấy phép thi công điểm đấu nối tạm thời thực hiện theo quy định tại Điều 10 và Điều 11 Quy định này.

Điều 13. Trình tự, cách thức thực hiện thủ tục hành chính

1. Cách thức thực hiện: Tổ chức, đơn vị, cá nhân nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại văn phòng cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

2. Trình tự thực hiện như sau:

a) Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền;

b) Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ. Đối với trường hợp nộp trực tiếp, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ nếu không đúng quy định thì hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ; nếu đúng quy định thì viết giấy hẹn lấy kết quả.

c) Cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục tiến hành thẩm định hồ sơ; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì có văn bản hướng dẫn hoàn thiện (đối với trường hợp nộp hồ sơ thông qua hệ thống bưu chính); nếu đủ điều kiện thì có văn bản chấp thuận hoặc cấp giấy phép thi công. Trường hợp không chấp thuận hoặc không cấp phép thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ VÀ BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Điều 14. Trách nhiệm của chủ đầu tư

1. Trước khi phê duyệt dự án xây dựng công trình thiết yếu phải gửi hồ sơ đề nghị đến cơ quan có thẩm quyền để được xem xét chấp thuận theo quy định.

2. Kiểm tra, đôn đốc nhà thầu trong suốt quá trình thi công, bảo đảm thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông trong thi

công trình trên đường bộ đang khai thác. Trường hợp nhà thầu vi phạm và đã nhận được kiến nghị của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền nhưng không chấn chỉnh, khắc phục kịp thời, tiếp tục để xảy ra tình trạng mất an toàn giao thông khi thi công thì chủ đầu tư xem xét xử phạt theo hợp đồng kinh tế hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền để có biện pháp xử lý thích hợp.

3. Khi ký kết hợp đồng xây dựng, chủ đầu tư phải thỏa thuận với nhà thầu thi công điều, khoản xử phạt vi phạm hợp đồng nếu không thực hiện đầy đủ các quy định về bảo đảm giao thông, an toàn giao thông khi thi công công trình trong phạm vi đất dành cho đường bộ gây mất an toàn và ùn tắc giao thông.

4. Tuân thủ thực hiện đúng các quy định hiện hành về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật và các quy định khác có liên quan. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật (*công trình giao thông; công trình đô thị, cây xanh, chiếu sáng; công trình cấp thoát nước; công trình đường dây cáp thông tin*) trong quá trình chuẩn bị và triển khai thực hiện dự án xây dựng công trình thiết yếu theo đúng quy định.

5. Trước khi khởi công phải thông báo bằng văn bản đến chính quyền địa phương nơi công trình đi qua biết để phối hợp.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

1. Có văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo điểm a, khoản 1, Điều 3 Quy định này; chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đầu nối vào các tuyến đường do tỉnh quản lý; chấp thuận đầu nối có thời hạn vào các tuyến đường do tỉnh quản lý.

2. Cấp, thu hồi giấy phép thi công, đình chỉ hoạt động gây mất an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên các tuyến đường do tỉnh quản lý theo đúng quy định hiện hành.

Điều 16. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Có văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo điểm b, khoản 1, Điều 3 Quy định này.

2. Cấp, thu hồi giấy phép thi công, đình chỉ hoạt động gây mất an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên các tuyến đường huyện, đường đô thị, đường xã theo đúng quy định hiện hành.

3. Lập danh mục lập danh mục các điểm đầu nối vào từng tuyến đường tỉnh, thỏa thuận với Sở Giao thông vận tải và phê duyệt danh mục các điểm đầu nối theo quy định của quy định này.

Điều 17. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nhân dân và các lực lượng tích cực, thường xuyên thực hiện công tác giám sát cộng đồng các hoạt động thi công xây dựng công trình trong phạm vi đất dành cho đường bộ đối với các tuyến đường thuộc địa bàn. Phát hiện và phối hợp chặt chẽ với đơn vị quản lý đường bộ, Thanh tra giao thông và các lực lượng chức năng có liên quan kiểm tra, lập biên bản và xử lý vi phạm kịp thời theo thẩm quyền các hành vi thi công không đúng theo giấy phép thi công, gây mất an toàn giao thông và trật tự an toàn xã hội.

Chương V **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 18. Tổ chức thực hiện

Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện theo đúng Quy định này.

Điều 19. Điều khoản thi hành

1. Những nội dung không đề cập trong Quy định này được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn vướng mắc thì đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, nghiên cứu đề xuất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thanh Dũng

PHỤ LỤC 1

**Mẫu Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu
trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2015/QĐ-UBND ngày 02/10/2015
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)*

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(2)

Độc - lập - Tự do - Hạnh - phúc

Số:...../.....

....., ngày..... tháng..... năm 201.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU
TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**
Chấp thuận xây dựng (...3...)

Kính gửi:(4)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Quyết định số .../2015/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2015 của UBND tỉnh Bạc Liêu về việc Quy định cấp phép thi công xây dựng công trình trong phạm vi đất dành cho đường bộ đối với đường địa phương trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu;

- (...5...)

(.....2.....) đề nghị được chấp thuận xây dựng công trình (...6...) trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của (...7...).

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

- Hồ sơ thiết kế của (...6...);

- Bản sao (...8...) Báo cáo kết quả thẩm tra Hồ sơ thiết kế của (...6...) do (...9...) thực hiện.

- (...10...)

(...2...) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình thiết yếu và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu VT.

(.....2.....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).
 - (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu.
 - (3) Ghi vắn tắt tên công trình, đường tỉnh, địa phương; ví dụ “Chấp thuận xây dựng đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của đường tỉnh ĐT. 978, địa phận huyện Hòa Bình”.
 - (4) Tên cơ quan chấp thuận cho phép xây dựng công trình thiết yếu được quy định tại Điều 4 của Quy định này.
 - (5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình thiết yếu của cấp có thẩm quyền.
 - (6) Ghi rõ, đầy đủ tên, nhóm dự án của công trình thiết yếu.
 - (7) Ghi rõ tên đường tỉnh, cấp kỹ thuật của đường hiện tại và theo quy hoạch, lý trình, phía bên trái hoặc bên phải đường tỉnh, các vị trí cắt ngang qua đường tỉnh (nếu có).
 - (8) Bản sao có xác nhận của chủ công trình (nếu công trình thiết yếu xây lắp qua cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ phức tạp khác).
 - (9) Tổ chức tư vấn (độc lập với tổ chức tư vấn lập Hồ sơ thiết kế) được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ.
 - (10) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết./.
-

PHỤ LỤC 2

**Mẫu Đơn đề nghị gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu
trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 45/2015/QĐ-UBND ngày 02/10/2015
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(2)

Độc -lập - Tự do - Hạnh -phúc

Số:...../.....

....., ngày..... tháng.....năm 201.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN CHẤP THUẬN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU
TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

Gia hạn xây dựng (...3...)

Kính gửi:(4)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Quyết định số /2015/QĐ-UBND ngày tháng năm 2015 của UBND tỉnh Bạc Liêu về việc Quy định cấp phép thi công xây dựng công trình trong phạm vi đất dành cho đường bộ đối với đường địa phương trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu;

- (...5...)

(.....2.....) đề nghị được gia hạn xây dựng công trình, nêu rõ lý do gia hạn.

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

- Bản sao chụp Văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu;

- (...6...)

(...2...) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình thiết yếu và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được gia hạn xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận gia hạn.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;

-

-

- Lưu VT.

(.....2.....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).
 - (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị gia hạn xây dựng công trình thiết yếu.
 - (3) Ghi vắn tắt tên công trình, đường tỉnh, địa phương; ví dụ “Gia hạn xây dựng đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của đường tỉnh ĐT. 978, địa phận huyện Hòa Bình”.
 - (4) Tên cơ quan chấp thuận cho phép xây dựng công trình thiết yếu được quy định tại Điều 4 của Quy định này.
 - (5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình thiết yếu của cấp có thẩm quyền.
 - (6) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết./.
-

PHỤ LỤC 3

Mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công công trình
(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2015/QĐ-UBND ngày 02/10/2015
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(2)

Độc -lập - Tự do - Hạnh -phúc

Số:...../.....

....., ngày..... tháng.....năm 201.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH

Cấp phép thi công (...3...)

Kính gửi:(4...)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Quyết định số /2015/QĐ-UBND ngày tháng năm 2015 của UBND tỉnh Bạc Liêu về việc Quy định cấp giấy phép thi công xây dựng công trình trong phạm vi đất dành cho đường bộ đối với đường địa phương trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu;

- Căn cứ (...5.);

(...2...) đề nghị được cấp phép thi công (...6...) tại (...7...). Thời gian thi công bắt đầu từ ngày ...tháng ... năm ... đến hết ngày ...tháng ... năm ...

Xin gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ (...5...) (bản sao có xác nhận của Chủ đầu tư).

+ (...8...) (bản chính)..

+ (...9...)

(...2...) Đối với thi công công trình thiết yếu: xin cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

(...2...) Đối với thi công trên đường bộ đang khai thác: xin cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, hạn chế ùn tắc giao thông đến mức cao nhất và không gây ô nhiễm môi trường.

(...2...) xin cam kết thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế đã được (...10...) phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (...2...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu VT.

(.....2.....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).
 - (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị cấp phép thi công (công trình thiết yếu hoặc thi công trên đường bộ đang khai thác);
 - (3) Ghi vắn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép, đường tỉnh, địa phương; ví dụ “Cấp phép thi công đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của đường tỉnh ĐT.978, địa phận huyện Hòa Bình”.
 - (4) Tên cơ quan cấp phép thi công;
 - (5) Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thuận thiết kế công trình của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.
 - (6) Ghi đầy đủ tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép thi công.
 - (7) Ghi đầy đủ lý trình, tên đường, thuộc địa phận huyện nào.
 - (8) Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt
 - (9) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết.
 - (10) Cơ quan phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công./.
-

PHỤ LỤC 4

Mẫu Giấy phép thi công

(Ban hành kèm theo Quyết định số 45/2015/QĐ-UBND ngày 02/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

UBND TỈNH BẠC LIÊU (UBND HUYỆN ..)
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc - lập - Tự do - Hạnh - phúc

Số:...../..... - ...

....., ngày..... tháng.....năm 201.....

GIẤY PHÉP THI CÔNG

Công trình:.....(1).....

Lý trình:.....đường tỉnh....

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Quyết định số /2015/QĐ-UBND ngày tháng năm 2015 của UBND tỉnh Bạc Liêu về việc Quy định về cấp giấy phép thi công xây dựng công trình trong phạm vi đất dành cho đường bộ đối với đường địa phương trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu;

- Căn cứ văn bản số:...../..... ngày.../.../200...của(2) chấp thuận thiết kế công trình...(1)....;

- Căn cứ Đơn đề nghị cấp phép thi công của....(3)... kèm theo cam kết tự di dời và không đòi bồi thường của chủ đầu tư (5) và hồ sơ thiết kế, tổ chức thi công được duyệt.

1. Cấp cho:(3).....

- Địa chỉ.....;

- Điện thoại

-

2. Được phép thi công công trình:...(1)... trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng công trình giao thông đường bộ từ lý trình Km..... đến Km..... đường..., theo hồ sơ thiết kế và tổ chức thi công được duyệt theo Quyết định số:...../..... ngày.../.../200.. của(4)...., gồm các nội dung chính như sau:

a).....;

b).....;

c).....;

..).....

3. Các yêu cầu đối với đơn vị thi công công trình:

- Mang giấy này đến đơn vị quản lý đường bộ (trực tiếp quản lý tuyến đường) để nhận bàn giao mặt bằng hiện trường; tiến hành thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông theo hồ sơ tổ chức thi công được duyệt và các quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn giao thông khi thi công trên đất dành cho đường bộ;

- Sau khi nhận mặt bằng hiện trường, đơn vị thi công phải chịu trách nhiệm về an toàn giao thông, chịu sự kiểm tra, kiểm soát của đơn vị quản lý đường bộ, Thanh tra giao thông và cơ quan có thẩm quyền khác;

- Kể từ ngày nhận bàn giao mặt bằng, nếu đơn vị thi công không thực hiện việc tổ chức giao thông, gây mất an toàn giao thông sẽ bị đình chỉ thi công; mọi trách nhiệm liên quan đến tai nạn giao thông và chi phí thiệt hại khác (nếu có) đơn vị thi công tự chịu, ngoài ra còn chịu xử lý theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về đền bù thiệt hại công trình đường bộ do lỗi của đơn vị thi công gây ra khi thi công trên đường bộ đang khai thác;

- Khi kết thúc thi công phải bàn giao lại mặt bằng, hiện trường cho đơn vị quản lý đường bộ;

-(các nội dung khác nếu cần thiết).....

4. Thời hạn thi công:

Giấy phép thi công này có thời hạn từ ngày/...../201...đến ngày...../...../201....

Quá thời hạn quy định phải đề nghị cấp gia hạn./.

Nơi nhận:

-
- Tổng cục ĐBVN (thay b/c);
- Thanh tra Sở GTVT(đề p/h);
-
- Lưu VT...

(.....2.....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi trong mẫu Giấy phép thi công :

- (1): Ghi tên dự án, công trình cấp giấy phép thi công.
 - (2): Ghi tên cơ quan thẩm quyền chấp thuận thiết kế (Sở Giao thông vận tải, UBND cấp huyện...).
 - (3): Ghi tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép thi công;
 - (4): Chủ đầu tư hoặc cơ quan có thẩm quyền (trường hợp chủ đầu tư không đủ năng lực phê duyệt thiết kế).
 - (5) Cam kết tự dī dời và không đòi bồi thường của chủ đầu tư công trình thiết yếu, biển quảng cáo, nút giao đầu nổi./.
-

Ghi chú:

Trên đây là các nội dung chính của mẫu đơn, các tổ chức, cá nhân căn cứ từng công trình cụ thể để ghi các nội dung và gửi kèm theo văn bản liên quan cho phù hợp./.